

đối với những khoản đầu tư từ chứng khoán tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán (nếu áp dụng).

2. Đối với giao dịch bán ngoại tệ cho nhà đầu tư nước ngoài: Ngân hàng được phép chỉ bán ngoại tệ cho nhà đầu tư nước ngoài để chuyển ra nước ngoài, không được bán ngoại tệ để chuyển vào tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 9. Quy định về báo cáo

Báo cáo về tài khoản tiền gửi chuyên dùng của Công ty chứng khoán mở tại ngân hàng được phép được thực hiện theo quy định hiện hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về Chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 998/2002/QĐ-NHNN ngày 13/9/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối, Chủ tịch Hội đồng quản trị và

Giám đốc Công ty chứng khoán, nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Phó Thống đốc

Phùng Khắc Kế

*ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH
VÀ TRẺ EM*

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng,
Chủ nhiệm Ủy ban Dân số,
Gia đình và Trẻ em số 07/2004/
QĐ-DSGDTE ngày 10/12/2004
về việc ban hành “Kỷ niệm
chương” và “Quy chế xét tặng
Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp
Dân số, Gia đình và Trẻ em”.**

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN
DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM**

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng
ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2002/NĐ-CP
ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính*

phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng và Chánh Văn phòng Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

1. “Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em” để ghi nhận thành tích của người có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em.

2. Bản “Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; Quyết định này thay thế Quyết định số 19/UB-QĐ ngày 25/3/1996 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình về việc ban hành Huy chương “Vì sự nghiệp Dân số”, “Quy chế xét tặng Huy chương Vì sự nghiệp Dân số” và Quyết định số 94/QĐ-BT ngày 15/8/1996 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em Việt Nam về việc ban hành Quy chế xét tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Bảo vệ, Chăm sóc trẻ em”.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua,

Khen thưởng, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em; Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trưởng ban Dân số, Gia đình và Trẻ em các Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM

Lê Thị Thu

QUY CHẾ xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em”

(ban hành theo Quyết định số 07/2004/QĐ-DSGDTE ngày 10 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em).

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kỷ niệm chương

Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em (sau đây gọi tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân

số, Gia đình và Trẻ em tặng người có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Mỗi người có nhiều thành tích được tặng một lần, không có hình thức truy tặng.

Điều 2. Thời gian xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương được xét tặng hàng năm vào ngày 26/8.

2. Kỷ niệm chương được xét tặng đột xuất cho người có thành tích đặc biệt xuất sắc, đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Điều 3. Quyền lợi của người được tặng Kỷ niệm chương

Người được tặng Kỷ niệm chương được nhận Kỷ niệm chương và Giấy chứng nhận của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Đề động viên người có thành tích đóng góp cho sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có người được tặng Kỷ niệm chương tùy theo khả năng của cơ quan, tổ chức có phần thưởng hoặc quà lưu niệm cho người được tặng Kỷ niệm chương.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 4. Đối tượng xét tặng

1. Những người đã và đang công tác trong ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em có nhiều thành tích và thâm niên công tác.

2. Những người ngoài ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em có nhiều đóng góp cho ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em.

3. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em Việt Nam và tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam với các nước trên thế giới và các tổ chức quốc tế.

4. Những người sau đây không thuộc đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương:

a) Những người đã được tặng Huy chương “Vì sự nghiệp Dân số” hoặc Huy chương “Vì sự nghiệp Bảo vệ, Chăm sóc Trẻ em” (Huy chương “Vì sự nghiệp Dân số” và “Vì sự nghiệp Bảo vệ, Chăm sóc Trẻ em” có giá trị như Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em).

b) Người bị kỷ luật buộc thôi việc hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người bị tạm giam có tiền án mà chưa được xóa án theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng

1. Những người đã và đang công tác trong ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em quy định tại khoản 1, Điều 4 Quy chế này phải có một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cán bộ, công chức phải có

thời gian công tác trong ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em từ 10 năm trở lên và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Đối với cán bộ chuyên trách Dân số, Gia đình và Trẻ em (cán bộ không chuyên trách theo Nghị định số 121/2004/NĐ-CP) ở xã, phường, thị trấn; cộng tác viên, tình nguyện viên Dân số, Gia đình và Trẻ em ở thôn, bản phải có thời gian công tác từ 07 năm trở lên và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c) Đối với người có thời gian công tác ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo và người đạt danh hiệu thi đua thì hệ số thời gian công tác được tính như sau:

+ Mỗi năm công tác ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo được tính theo hệ số 1,5.

+ Mỗi năm đạt danh hiệu Lao động tiên tiến được tính theo hệ số 1,2.

+ Mỗi năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc được tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban được tính theo hệ số 1,5.

+ Mỗi năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ hoặc cấp tỉnh được tính theo hệ số 2,0.

(Đối với người đạt cả hai tiêu chuẩn thì hệ số thời gian công tác chỉ được tính một mức, nếu hai tiêu chuẩn có mức cao và mức thấp thì được tính mức cao).

- Những người đang công tác được cử đi học (trong nước và nước ngoài) sau đó tiếp tục nhận công tác thì thời gian đi học

được tính bằng một nửa (1/2) thời gian công tác liên tục để xét tặng Kỷ niệm chương.

- Những người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự sau đó tiếp tục nhận công tác thì thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác liên tục để xét tặng Kỷ niệm chương.

- Người bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau khi có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian bị kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

d) Đối với người có sáng kiến giá trị thiết thực đóng góp cho ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em, những người là Anh hùng lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc thì không nhất thiết phải có đủ số năm công tác như quy định tại điểm a) khoản 1 Điều này.

2. Đối với người ngoài ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này phải có một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có nhiều thành tích trong việc lãnh đạo, chỉ đạo hoặc có sáng kiến, công trình có giá trị thiết thực góp phần xây dựng và phát triển ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em;

b) Trực tiếp tham gia các hoạt động có liên quan đến công tác Dân số, Gia đình và Trẻ em đạt kết quả cao và là điển hình tiêu biểu về công tác này ở cơ sở;

c) Có thành tích xuất sắc trong hoạt

động vì sự phát triển của ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em.

3. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài được quy định tại khoản 3, Điều 4 Quy chế này phải có thành tích góp phần xây dựng và phát triển ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em và tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam với các nước trên thế giới và các tổ chức quốc tế.

Chương III

TRÌNH TỰ LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 6. Trình tự lập hồ sơ

1. Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tập hợp hồ sơ, lập danh sách đối tượng thuộc địa phương mình và có văn bản đề nghị gửi về Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố.

2. Thủ trưởng các cơ quan thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập hợp hồ sơ, lập danh sách đối tượng thuộc cơ quan mình và có văn bản đề nghị gửi về Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố.

3. Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp nhận hồ sơ của các quận, huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan thuộc tỉnh; tập hợp hồ sơ, lập danh sách đối tượng thuộc các cơ quan, đơn vị

của Ủy ban; xét và làm tờ trình gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tập hợp hồ sơ các đối tượng thuộc cơ quan, đơn vị mình và làm tờ trình gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

5. Trưởng ban Ban Dân số, Gia đình và Trẻ em các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tập hợp hồ sơ, lập danh sách và làm các văn bản đề nghị gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

6. Đối với các đối tượng đã nghỉ hưu trong ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em thuộc các cơ quan, tổ chức nào, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ và làm văn bản gửi cơ quan nhận hồ sơ theo quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này.

Trường hợp cơ quan, tổ chức đã giải thể thì cơ quan, tổ chức kế thừa chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ và đề nghị xét tặng.

7. Đối với đối tượng là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc với cơ quan, tổ chức nào, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức đó lập hồ sơ và có văn bản đề nghị gửi về Vụ Hợp tác quốc tế Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Vụ Hợp tác quốc tế xem xét, có ý kiến bằng văn bản gửi về thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ủy ban.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị xét tặng

1. Tờ trình hoặc văn bản đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (M 1).

2. Biên bản họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cơ quan, đơn vị đối với đối tượng đã và đang công tác trong, ngoài ngành Dân số, Gia đình và Trẻ em (M 2).

3. Bản khai tóm tắt thành tích cá nhân có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý (M 3).

4. Danh sách trích ngang đề nghị xét tặng "Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em" (M 4).

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Thời hạn nộp hồ sơ

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập hợp hồ sơ, lập tờ trình gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em trước ngày 30/5 hàng năm.

2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 2 Quy chế này, Thường trực Hội

đồng Thi đua, Khen thưởng Ủy ban xem xét, báo cáo trực tiếp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Dân số, Gia đình và Trẻ em xem xét, quyết định.

Điều 9. Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua

Văn phòng Ủy ban là cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ủy ban, có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét hồ sơ và trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban xét, quyết định.

Điều 10. Hướng dẫn thực hiện

Chủ tịch Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em; Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phản ánh về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN
DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM

Lê Thị Thu

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ / CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2004

M 1

TỜ TRÌNH

*về việc đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương
Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em”.*

Kính gửi: Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em

Căn cứ Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em”;.....⁽¹⁾ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em” cho người, có danh sách và bản tóm tắt thành tích cá nhân kèm theo.

Trong đó:

- a) Cán bộ công chức đang công tác người
- b) Cán bộ công chức đã nghỉ hưu người

.....¹ trình lãnh đạo Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em xem xét, quyết định.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ký tên, đóng dấu
(Ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Ủy ban DSGĐTE,
- Lưu...

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

09674122

⁽¹⁾ Tên cơ quan, đơn vị.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Hội đồng Thi đua Khen thưởng Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M 2

....., ngày tháng năm 2004

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA
về việc đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương
Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em”.

Ngày..... tháng..... năm.... Hội đồng Thi đua khen thưởng..... đã họp xét trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban DSGĐTE tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em” cho các cá nhân có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp và phát triển ngành DSGĐTE.

Thời gian:

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c....., Chủ tịch Hội đồng TĐKT....

Thư ký cuộc họp: đ/c

Các thành viên Hội đồng TĐKT..... dự họp có:..... thành viên, gồm các đồng chí:

1. Đ/c..... chức vụ..... Chủ tịch Hội đồng
2. Đ/c..... chức vụ..... Phó Chủ tịch Hội đồng
3. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên
4. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên
5. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên
6. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên
7. Đ/c..... chức vụ..... Ủy viên

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó chủ tịch) đọc báo cáo tóm tắt thành tích của từng cá nhân, Hội đồng đã thảo luận, phân tích, đánh giá thành tích của từng cá nhân về các mặt: đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, sản xuất kinh doanh và các hoạt động đoàn thể. Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức vụ	Mức khen	Số phiếu..../.

Cuộc họp kết thúc vào hồi..... giờ..... phút..... ngày..... tháng..... năm.....

Thư ký

Chủ tịch Hội đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M 3

....., ngày..... tháng..... năm 2004

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
về việc đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương
Vì sự nghiệp Dân số, Gia đình và Trẻ em”.

I. Sơ lược tiểu sử bản thân:

- Họ và tên Nam/Nữ
- Ngày tháng năm sinh Dân tộc
- Nơi ở hiện nay
- Chức vụ và nơi công tác
- Số năm công tác trong ngành
- Các danh hiệu đã đạt được (Huân chương Lao động, Chiến sĩ thi đua, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, cấp Bộ, cơ sở...)
- Ngày nghỉ hưu
- Chức vụ, đơn vị công tác trước khi nghỉ hưu:

II. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ nơi công tác

Xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

Người khai ký tên

UBND:.....

Cơ quan:.....

Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M 4

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG “VÌ SỰ NGHIỆP DÂN SỐ, GIA ĐÌNH VÀ TRẺ EM”

Số thứ tự	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác	Chỗ ở hiện nay	Đối tượng 1, 2, 3	Quá trình hoạt động DSGĐTE		Tổng số năm công tác trong ngành DSGĐTE	Tóm tắt thành tích (ngắn gọn, đầy đủ)	Ghi chú
			Nam	Nữ				Từ tháng/năm đến tháng/năm	Làm gì, ở đâu			

..... ngày..... tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Ủy ban DSGĐTE,
- Lưu...